**BÁO CÁO**

**Tình hình phục hồi du lịch và một số giải pháp trọng tâm**

**nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch thời gian tới**

Từ sau khi mở cửa lại hoạt động du lịch, trong bối cảnh còn nhiều thách thức, khó khăn song với sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp và các địa phương trên cả nước, ngành Du lịch đã tích cực, chủ động, sáng tạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và đã đạt được những kết quả quan trọng, lượng khách du lịch nội địa thiết lập kỷ lục mới, năng lực cạnh tranh của Du lịch Việt Nam trên bình diện quốc tế tăng đáng kể và nhận thức của toàn xã hội về tác động lan tỏa của ngành Du lịch trong nền kinh tế sau thời gian hơn 2 năm dịch bệnh có chuyển biến tích cực.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình phục hồi du lịch và một số giải pháp trọng tâm nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM TRƯỚC VÀ TRONG DỊCH COVID-19**

Những năm vừa qua, ngành Du lịch đã có những đóng góp quan trọng, tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trước dịch COVID-19, lượng khách quốc tế đã tăng 2,3 lần trong vòng 4 năm, từ 7,9 triệu lượt (năm 2015) lên 18 triệu lượt (năm 2019), tăng trưởng bình quân 22,7%/năm. Đây là mức cao hàng đầu thế giới theo các báo cáo hàng năm của UNWTO. Năm 2019, lượng khách quốc tế đến Việt Nam xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN (chỉ sau Thái Lan, Malaysia), tăng trưởng 16,2%, cao hơn hẳn mức trung bình toàn cầu (3,8%) và khu vực châu Á và Thái Bình Dương (4,6%). Trong khi đó, khách nội địa tăng 1,5 lần, từ 57 triệu lượt (năm 2015) lên 85 triệu lượt (năm 2019), tăng trưởng bình quân 10,5%/năm. Du lịch đã khẳng định được vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội với tỷ lệ đóng góp vào GDP cả nước lên đến 9,2%; góp phần xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá; bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng, an ninh quốc gia.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng phát triển mạnh mẽ; hệ thống sản phẩm du lịch đã và đang được hình thành, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Năng lực cạnh tranh của Du lịch Việt Nam ngày càng được cải thiện, xếp hạng 63/140 quốc gia và vùng lãnh thổ năm 2019, tăng 17 bậc so với năm 2011. Năm 2021, xếp thứ 52/117 nền kinh tế, tăng 8 bậc so với năm 2019. Với 6/17 chỉ số trụ cột được xếp vào nhóm dẫn đầu thế giới, Việt Nam là 1 trong 3 nước có mức tăng trưởng ngành du lịch cao nhất. Du lịch Việt Nam nhận 16 giải thưởng du lịch tại Lễ trao Giải thưởng Du lịch thế giới năm 2022 - khu vực châu Á và châu Đại Dương, tiếp tục khẳng định thương hiệu và vị thế của du lịch Việt Nam.

Đại dịch COVID-19 bùng phát trên quy mô toàn cầu gây ra những tác động nghiêm trọng đối với ngành du lịch thế giới cũng như Việt Nam. Du lịch là một trong những ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch COVID-19. Năm 2020, cả nước chỉ đón được 3,7 triệu lượt khách quốc tế (chỉ có trong 3 tháng đầu năm), phục vụ 56 triệu lượt khách nội địa, giảm 34% so với cùng kỳ năm 2019, công suất buồng bình quân cả nước chỉ đạt 20%, 52% lao động du lịch mất việc làm, tổng thu từ khách du lịch đạt 312.200 tỷ đồng, giảm 57,8% so với năm 2019.

Từ tháng 11/2021, Việt Nam đã bước đầu thí điểm đón khách du lịch quốc tế Năm 2021, Việt Nam đón khoảng 3.800 lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ khoảng 40 triệu lượt khách du lịch nội địa, công suất buồng bình quân ước chỉ đạt khoảng 5%, chỉ có 25% lao động du lịch được tham gia công việc toàn thời gian, tổng thu từ khách du lịch ước đạt khoảng 180.000 tỷ đồng, giảm 42% so với cùng kỳ năm 2020.

**II. TÌNH HÌNH PHỤC HỒI DU LỊCH SAU MỞ CỬA LẠI**

Với việc cho phép mở cửa từ ngày 15/3/2022, Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á mở cửa hoàn toàn du lịch, đồng thời là một trong 62 quốc gia trên thế giới dỡ bỏ hoàn toàn các hạn chế nhập cảnh liên quan đến COVID-19. Triển khai Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 07/3/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 15/3/2022 của Chính phủ; Công điện số 513/CĐ-VPCP ngày 19/01/2022 của Chính phủ về việc xây dựng lộ trình mở cửa lại an toàn, khoa học, hiệu quả đón khách du lịch quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Phương án số 829/PA-BVHTTDL ngày 15/3/2022 về mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới và tập trung chỉ đạo, tổ chức hoạt động nhằm mở cửa du lịch an toàn, hiệu quả trên tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ “*thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19*”.

Ngành Du lịch đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan tổ chức nhiều sự kiện nhằm phát động, công bố mở cửa du lịch trong điều kiện bình thường mới và truyền thông thông điệp “Sống trọn vẹn tại Việt Nam” trong giai đoạn mở cửa thị trường. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai mở cửa lại hoạt động du lịch, tạo thuận lợi thu hút khách du lịch quốc tế vào Việt Nam và đề xuất ban hành một số chính sách và biện pháp hỗ trợ kịp thời nhằm giảm bớt khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp và người lao động trong ngành Du lịch.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành và nỗ lực toàn Ngành, hoạt động du lịch đã dần khôi phục trở lại, nhất là du lịch nội địa.

**1. Một số kết quả phục hồi du lịch**

**a) Về lượng khách và doanh thu du lịch**

Ngay sau khi mở cửa, dữ liệu từ công cụ theo dõi xu hướng thị trường toàn cầu của Google cho thấy lượng tìm kiếm quốc tế về du lịch Việt Nam đã liên tục duy trì mức tăng trưởng cao hàng đầu thế giới. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh. Chỉ tính riêng trong tháng 4/2022, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt khoảng 70.000 lượt khách và lượng khách quốc tế qua các sân bay của Việt Nam trong tháng 4/2022 đã bằng tổng 3 tháng trước đó cộng lại.[[1]](#footnote-1) Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2022, Việt Nam đã đón 3,5 triệu khách quốc tế (vẫn giảm 80% so với cùng kỳ năm 2019), đạt 70% so với kế hoạch. Trong đó khách đến bằng đường hàng không chiếm gần 68% trong tổng số khách quốc tế đến Việt Nam.

Thị trường nội địa có tốc độ phục hồi nhanh và mạnh. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, năm 2022 lượng khách nội địa ước đạt 101,3 triệu lượt (tăng hơn gấp rưỡi so với mục tiêu đặt ra là 60 triệu lượt khách, vượt xa con số 85 triệu lượt khách nội địa năm 2019). Trong giai đoạn dịch COVID-19, thị trường khách du lịch nội địa là nền móng vững chắc để ngành du lịch Việt Nam có thể dần phục hồi và phát triển.

Năm 2022, tổng thu từ khách du lịch ước đạt 495 nghìn tỷ đồng, vượt trên 23% so với kế hoạch và đạt 66% so với năm 2019.

**b) Về hoạt động du lịch của các địa phương và doanh nghiệp du lịch**

Hoạt động du lịch tại các địa phương trọng điểm du lịch diễn ra khởi sắc, sôi động với nhiều sự kiện du lịch nổi bật, có sức lan tỏa cao. Nhiều địa phương ghi nhận lượng khách tăng vượt bậc so với năm trước. Nhiều hoạt động liên kết phát triển du lịch giữa các tỉnh/thành phố được triển khai có hiệu quả, tạo tiền đề cho việc hình thành, khai thác các sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng, góp phần phục hồi ngành du lịch.

Các doanh nghiệp lữ hành đã bắt đầu quay lại thị trường; mở thêm nhiều dịch vụ, tăng kế hoạch kinh doanh hè để đáp ứng nhu cầu của du khách, nhiều doanh nghiệp đã đạt gần 70% kế hoạch kinh doanh của cả năm. Trong khi đó, trên 90% cơ sở lưu trú du lịch trên cả nước đã hoạt động trở lại bình thường[[2]](#footnote-2). Trong dịp cao điểm du lịch hè dành cho khách nội địa năm 2022, công suất phòng khách sạn tăng cao: ngày cuối tuần đạt trung bình trên 55%, các ngày trong tuần đạt từ 25% đến 50%[[3]](#footnote-3). Một số nơi như Hạ Long, Sa Pa, Quy Nhơn, Phú Quốc có thời điểm đạt công suất trên 95%.

Các hãng hàng không đã mở thêm nhiều đường bay quốc tế mới kết nối với các thị trường nguồn của Du lịch Việt Nam như Ấn Độ, Frankfurt (Đức), London (Anh), San Francisco (Mỹ). Các đường bay nội địa tới một số địa bàn du lịch trọng điểm như: [Phú Quốc](https://vnexpress.net/cam-nang-du-lich-phu-quoc-4106697.html), [Đà Nẵng](https://vnexpress.net/cam-nang-du-lich-da-nang-4470111.html), [Quy Nhơn](https://vnexpress.net/cam-nang-du-lich-quy-nhon-4119727.html), Nha Trang...đều tăng cao, mỗi ngày có hàng chục chuyến. Các chặng còn lại như Thành phố Hồ Chí Minh/Hà Nội tới Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn... giá vé cao điểm hè cũng tăng hơn 20% so với các tháng trước đó.

**2. Đánh giá chung**

***a) Mặt được***

Du lịch Việt Nam thời gian qua nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương để vượt qua khó khăn, từng bước phục hồi hoạt động du lịch và thị trường du lịch. Ngành Du lịch đã thực hiện cấu trúc lại thị trường khách du lịch, tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế, qua đó góp phần phục hồi hoạt động toàn ngành, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh trở lại sau dịch. Sản phẩm du lịch được làm mới theo hướng đa dạng hóa, tăng sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao; nhiều điểm đến mới được đầu tư, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được cải thiện rõ rệt. Kết cấu hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông đường bộ được quan tâm đầu tư phát triển, hệ thống các tuyến đường cao tốc kết nối các khu, điểm du lịch đã góp phần làm tăng yếu tố hấp dẫn và khả năng thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch. Kết quả hoạt động du lịch từ khi mở cửa lại đã cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của Du lịch Việt Nam được nhân dân trong nước hưởng ứng, quốc tế ghi nhận, khẳng định nhu cầu du lịch ở mức cao và xu thế hội nhập, phát triển của ngành du lịch.

***b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

***Thứ nhất,*** lượng khách quốc tế đến Việt Nam vẫn chưa đạt được như kỳ vọng mặc dù ngành Du lịch đã rất nỗ lực chuẩn bị cho việc mở cửa lại thị trường du lịch quốc tế. Một số nguyên nhân chính gồm:

- Trên thế giới, tâm lý du khách còn e dè. Các thị trường chính của Du lịch Việt Nam, đặc biệt là khu vực Đông Bắc Á chưa mở lại, mở lại chậm và hạn chế (Trung Quốc mở tháng 01/2023, Nhật Bản mở tháng 10/2022, Hàn Quốc mở tháng 6/2022). Xung đột Nga - Ukraine đã khiến khách Nga và Đông Âu bị hạn chế đi lại, nhất là bằng đường hàng không.

- Xu hướng tới các điểm đến gần sau dịch của các thị trường xa, việc chậm kết nối hàng không quốc tế đã ảnh hưởng đến lượng khách quốc tế đến Việt Nam sau khi mở cửa.

- Chính sách visa có nhiều đổi mới, tiến bộ song trong triển khai chưa thực sự sát thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch quốc tế đến và kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu ở Việt Nam, chưa đáp ứng yêu cầu cạnh tranh so với các nước trong khu vực.

- Thông tin, quảng bá còn hạn chế, thiếu kịp thời tại các thị trường nguồn quốc tế do thiếu hệ thống văn phòng xúc tiến du lịch quốc gia để hỗ trợ kết nối, trực tiếp triển khai các hoạt động thông tin, quảng bá xúc tiến tại thị trường.

- Nguồn lực quảng bá, xúc tiến du lịch chưa phát huy hiệu quả. Sau 03 năm từ khi có Quyết định thành lập, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch chậm được cấp vốn điều lệ nên ảnh hưởng đến kế hoạch xúc tiến, quảng bá, thu hút khách quốc tế đến Việt Nam.

***Thứ hai,*** nguồn nhân lực làm du lịch thiếu do trong thời gian dịch bệnh đã chuyển ngành, đặc biệt thiếu hụt lao động có chuyên môn và kinh nghiệm.

***Thứ ba,*** liên kết giữa các vùng, các địa phương, các ngành còn thấp. Nhiều hoạt động liên kết còn hình thức, mới chỉ dưới dạng tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, hiệu quả mang lại chưa cao.

***Thứ tư,*** sản phẩm du lịch chưa thực sự đa dạng, hấp dẫn đối với một số thị trường khách du lịch trong bối cảnh mới.

***Thứ năm,*** các doanh nghiệp du lịch do bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch nên khả năng cạnh tranh thấp, mất nhiều thời gian để phục hồi.

**III. BỐI CẢNH, MỤC TIÊU VÀ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Bối cảnh**

Bước sang năm 2023 và những năm tiếp theo, tình hình thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường các về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại, nguy cơ suy thoái kinh tế, lạm phát gia tăng. Ở trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; các thị trường lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp…

Du lịch thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa trở về được mức như năm 2019. Ngành Du lịch sẽ phải đối phó với các vấn đề như thiếu hụt lao động, giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh và nhân công tiếp tục xu hướng tăng. Tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến ngành Du lịch sẽ mạnh mẽ hơn, xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong du lịch. Du lịch nội địa tiếp tục có sự tăng trưởng nhưng tốc độ sẽ chậm lại. Các thị trường gửi khách chủ yếu của Việt Nam như Trung Quốc, Đài Loan chưa phục hồi bình thường, thị trường Nga vẫn bị hạn chế đi lại do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ukraine. Cạnh tranh giữa các điểm đến trong khu vực để thu hút khách du lịch, quyết tâm lấy lại những gì đã mất qua dịch COVID-19 trở nên quyết liệt.

 **2. Mục tiêu**

Trong bối cảnh trên, ngành Du lịch đặt ra các mục tiêu phục hồi và phát triển như sau:

- Năm 2023:Khách du lịch quốc tế: 08 triệu lượt, khách du lịch nội địa: 102 triệu lượt. Tổng thu từ khách du lịch: Khoảng 650 nghìn tỷ đồng.

- Đến năm 2025, ngành du lịch phục hồi hoàn toàn như trước đại dịch. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, có năng lực phát triển du lịch cao trên toàn cầu.

Phấn đấu đón 18 triệu lượt khách quốc tế; 130 triệu lượt khách nội địa, duy trì tốc độ tăng trưởng khách nội địa từ 8 - 9%/năm. Đóng góp trực tiếp từ 6 - 8% trong GDP. Nhu cầu buồng lưu trú: khoảng 1,1 triệu buồng. Tạo việc làm: 5,5 triệu việc làm, trong đó khoảng 1,8 triệu việc làm trực tiếp.

- Đến năm 2030, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, tăng tỷ trọng đóng góp trong GDP, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, có năng lực phát triển du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng về cơ bản các yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững.

Đón 35 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng từ 13 - 15%/năm; đón 160 triệu lượt khách nội địa, tốc độ tăng trưởng khách nội địa từ 4 - 5%/năm. Đóng góp trực tiếp từ 10 - 13% trong GDP. Nhu cầu buồng lưu trú: khoảng 2,0 triệu buồng. Tạo việc làm: 10,1 triệu việc làm, trong đó khoảng 3,3 triệu việc làm trực tiếp.

**3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

Để đẩy nhanh tốc độ phục hồi ngành Du lịch, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2023 và những năm tiếp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đi vào chiều sâu, chất lượng và khả năng cạnh tranh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

**(1)** **Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành Du lịch** theo hướng cơ cấu lại thị trường du lịch; đẩy mạnh kết nối vùng miền, kết nối với cả nước và kết nối với khu vực, bảo đảm đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành khác trong chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của Du lịch Việt Nam gắn với phát triển xanh, bền vững và phương châm “lấy trải nghiệm của khách du lịch làm trung tâm”.

Rà soát, nhanh chóng phục hồi, củng cố vững chắc các động lực tăng trưởng của Ngành; nghiên cứu tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới, còn nhiều dư địa, đảm bảo tranh thủ thời cơ và phù hợp với bối cảnh mới.

Tập trung phát triển thị trường khách du lịch quốc tế đồng thời tăng cường khai thác có hiệu quả thị trường khách du lịch nội địa. Có giải pháp hiệu quả thúc đẩy thu hút khách quốc tế chi tiêu cao, lưu trú dài ngày, khách quay lại, khai thác các phân khúc thị trường mới, phát triển các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới, tăng cường quảng bá các điểm đến/địa phương còn ít người biết đến, khắc phục tính mùa vụ trong hoạt động du lịch.

Thúc đẩy liên kết hợp tác bám sát định hướng quy hoạch về các vùng, cực tăng trưởng, khu vực động lực, hành lang du lịch, trung tâm du lịch và các khu du lịch quốc gia. Đa dạng hóa các hình thức liên kết, hợp tác; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả cơ chế điều phối, quy chế hoạt động, kế hoạch hành động vùng, liên vùng trong hoạt động du lịch. Phát huy hiệu quả vai trò lan tỏa, kết nối của du lịch với các ngành, lĩnh vực, các địa phương. Tăng cường liên kết với các quốc gia trong khu vực.

**(2) Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Du lịch Việt Nam**

- Đề xuất tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh, đi lại cho khách du lịch quốc tế: Xem xét, đề xuất áp dụng cấp thị thực điện tử cho tất cả các thị trường khách và tiếp tục đơn giản hóa về thủ tục cấp, tăng cường ứng dụng công nghệ. Đồng thời, cho phép kéo dài thời gian tạm trú đối với khách quốc tế đến Việt Nam từ 15 ngày lên 30 ngày để tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch vào Việt Nam và đi lại trong nước, tăng nguồn thu từ khách du lịch. Xem xét thí điểm việc cấp thị thực tại cửa khẩu trên cơ sở xét duyệt nhân sự tại chỗ cho khách du lịch quốc tế.

- Đề xuất, kiến nghị tạo điều kiện cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế mở đường bay mới và trực tiếp kết nối với các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng. Nâng cấp các đầu mối kết nối hàng không, với đường bộ, đường biển và đầu tư nâng cấp các sân bay, bến cảng; cải thiện dịch vụ hàng không.

- Rà soát, điều chỉnh phương pháp tính thuế, phí, lệ phí; áp dụng thống nhất chính sách một giá; xây dựng chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch quốc tế; Xây dựng và ban hành chính sách thuế phù hợp, đặc biệt về thuế đất đối với các khu du lịch, thuế nhập khẩu trang thiết bị khách sạn, vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển khách du lịch.

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư, huy động các nguồn lực xã hội trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng du lịch, cải thiện khả năng cạnh tranh về chi phí logistics, nhân lực; cơ cấu lại các hoạt động du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Việt Nam, đáp ứng với xu thế toàn cầu và thích ứng với những biến động trên thị trường du lịch thế giới.

- Tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tạo dựng môi trường du lịch văn hóa, văn minh, thân thiện, mến khách.

**(3)** **Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch,** hình thành và kết nối một số cụm, cực, khu vực động lực du lịch chất lượng, có quy mô lớn, đẳng cấp quốc tế, thúc đẩy lan tỏa các lợi ích và giá trị của du lịch. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, chất lượng tại các Khu du lịch quốc gia và các khu vực tiềm năng phát triển để hình thành các điểm đến đẳng cấp quốc tế; phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, phát triển nguồn nhân lực du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch.

Triển khai thực thi nhanh, hiệu quả QHHT du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 sau khi được phê duyệt, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực du lịch, Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch, các chương trình, đề án phát triển du lịch chuyên đề về thị trường, sản phẩm, nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá, các chương trình, dự án, đề án để thúc đẩy phát triển kinh tế đêm và kinh tế chia sẻ trong hoạt động du lịch.

**(4)** **Phát triển sản phẩm và quảng bá xúc tiến du lịch**

- Phát triển các loại hình, mô hình sản phẩm, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh quốc gia, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc như du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch chữa bệnh, du lịch ẩm thực… Nâng cao khả năng cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ.

- Tập trung liên kết phát triển sản phẩm, thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch vùng; kết nối tour, tuyến, điểm du lịch trong vùng và liên vùng. Hình thành mô hình liên kết giữa các địa phương, có tham gia của cơ quan quản lý nhà nước và một số doanh nghiệp lớn.

- Đổi mới hoạt động truyền thông, quảng bá xúc tiến định vị thương hiệu du lịch quốc gia, tập trung xúc tiến quảng bá theo chiến dịch trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, thương hiệu du lịch trên cơ sở kết quả nghiên cứu thị trường; xây dựng cơ chế hợp tác trong và ngoài ngành, đẩy mạnh xã hội hóa xúc tiến quảng bá du lịch; tận dụng tối đa sức mạnh truyền thông, huy động sự hợp tác của các cơ quan đại diện ngoại giao tại các nước, truyền thông qua các mạng xã hội.

- Nâng cao năng lực tổ chức triển khai các nhiệm vụ quảng bá, xúc tiến du lịch từ nguồn kinh phí nhà nước cấp cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

**(5) Đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch**

- Đề xuất cho phép kéo dài chính sách giảm giá điện áp dụng cho cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất đến hết năm 2022. Từ năm 2023 trở đi, điều chỉnh giá điện áp dụng cho cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng giá điện sản xuất theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Phát triển hệ thống doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng du lịch toàn cầu; đa dạng hóa các mô hình doanh nghiệp du lịch phù hợp với xu hướng và yêu cầu phát triển.

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực đã thôi việc, chuyển việc trở lại; tập trung đào tạo tại chỗ, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ của đội ngũ nhân lực ngành, đảm bảo tính sẵn sàng phục vụ khách du lịch.

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch hướng tới mục tiêu đủ số lượng, cân đối cơ cấu ngành nghề, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường và phù hợp với các định hướng phát triển sản phẩm, tổ chức không gian.

- Xây dựng tiêu chuẩn và thực hiện chuẩn hóa nhân lực du lịch, đa dạng các hình thức đào tạo. Chú trọng đào tạo và nâng cao kỹ năng nghề du lịch và năng lực quản lý du lịch, đủ điều kiện tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch toàn cầu. Tăng cường liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường đào tạo trong đào tạo nhân lực du lịch.

- Tập trung phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, các nền tảng số kết nối hệ thống thông tin cho công tác hoạch định chính sách và điều hành, quản lý nhà nước và phục vụ doanh nghiệp, khách du lịch trong nước, quốc tế.

- Thúc đẩy hợp tác chặt chẽ, có hiệu quả giữa các doanh nghiệp du lịch và các tập đoàn lớn về viễn thông, công nghệ thông tin theo cơ chế thị trường trên tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để đẩy nhanh phục hồi, phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cần có các ***giải pháp nhanh hơn, cao hơn, mạnh hơn,*** mục tiêu, yêu cầu đặt ra cho ngành Du lịch trong bối cảnh hiện nay thực sự đòi hỏi các giải pháp phi truyền thống, đặc biệt là cần có cơ chế toàn diện, đột phá thu hút mạnh mẽ khách quốc tế trở lại Việt Nam. Do đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị, đề xuất Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam một số nội dung cụ thể như sau:

**1. Đối với Chính phủ:** Xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành chủ động triển khai các giải pháp liên quan nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động trong ngành du lịch, thu hút khách du lịch đến Việt Nam.

**2. Đối với các Bộ, ngành:** Đề nghị xem xét:

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bố trí nguồn lực, đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu phục hồi, phát triển du lịch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng ngành và địa phương.

- Đề xuất triển khai thực hiện chính sách thị thực điện tử với tất cả thị trường khách quốc tế, tăng thời gian miễn thị thực từ 15 lên 30 ngày đối với các nước đã được áp dụng chính sách miễn thị thực.

- Tăng cường các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải tiến quy trình, thủ tục cấp thị thực điện tử. Cải tiến mạnh mẽ quy trình kiểm soát thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, hải quan tại cửa khẩu đường không, đường bộ, đường biển, bảo đảm nhanh chóng và tiện lợi nhất cho khách quốc tế đến Việt Nam.

- Phát huy vai trò cầu nối, nâng cao vai trò của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong xúc tiến quảng bá du lịch, tạo điều kiện thuận lợi thu hút khách quốc tế đến Việt Nam. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền về chính sách thị thực, chính sách mở cửa du lịch của Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (2017) và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tạo điều kiện thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại nước ngoài.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp thúc đẩy khai thác mở rộng các đường bay quốc tế đến Việt Nam; tăng thu hút khách du lịch quốc tế thông qua các phương thức vận tải quốc tế như đường không, đường biển.

- Rà soát, kiến nghị các chính sách tài chính, thuế, hải quan để hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, nâng cao năng lực, thu hút khách du lịch quốc tế. Hướng dẫn triển khai hiệu quả phương án sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến du lịch tại nước ngoài.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu chính sách về an sinh xã hội; chính sách về đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, thành lập Hội đồng chứng nhận nghề du lịch.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách về giảm giá, ưu đãi về giá điện hỗ trợ cho doanh nghiệp du lịch giảm chi phí vận hành, nâng cao khả năng cạnh tranh thu hút khách du lịch.

- Nghiên cứu, đề xuất gói hỗ trợ ưu đãi tín dụng, tạo điều kiện cho hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi.

**3. Đối với các địa phương**

- Huy động nguồn lực, thu hút đầu tư cho phát triển du lịch, đặc biệt là đầu tư vào các khu, điểm du lịch theo quy hoạch và hệ thống kết cấu hạ tầng kết nối phù hợp, các sản phẩm du lịch đặc thù.

- Đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả thực hiện Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực du lịch của địa phương, các chương trình, đề án, dự án phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm và quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả các hợp tác, liên kết liên địa phương, liên vùng thúc đẩy phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp du lịch xây dựng, phát triển các sản phẩm mới. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính tạo thuận lợi thúc đẩy du lịch.

- Tăng cường quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo dựng môi trường du lịch văn hóa, văn minh, thân thiện, mến khách.

**4. Đối với doanh nghiệp, hiệp hội du lịch**

- Phát huy tính năng động, sáng tạo và vai trò động lực của doanh nghiệp trong phục hồi du lịch. Các hiệp hội du lịch phát huy vai trò trong hỗ trợ doanh nghiệp thành viên, đặc biệt đẩy mạnh các hoạt động kết nối, giúp các doanh nghiệp cùng nhau vượt qua khó khăn, chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững.

- Đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với chuyển đổi số, đổi mới và sáng tạo; nâng cao năng lực cạnh tranh; đầu tư hơn nữa cho công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quản lý và quản trị doanh nghiệp; mở rộng thị trường.

- Chủ động tổ chức các văn phòng đại diện xúc tiến du lịch tại các địa bàn thị trường trọng điểm./.

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

1. Trong 4 tháng đầu năm, các sân bay phục vụ gần 20 triệu lượt khách, trong đó riêng tháng 4 phục vụ 6,6 triệu lượt. Khách quốc tế đi hàng không trong 4 tháng qua tăng mạnh, đạt hơn 553.000 lượt, riêng tháng 4 đạt 232.000 lượt (tăng hơn 500% so với cùng kỳ 2021). (*Nguồn: Thống kê 4 tháng đầu năm 2022 của Cục Hàng không*) [↑](#footnote-ref-1)
2. Những cơ sở lưu trú du lịch tạm dừng hoạt động (chủ yếu các cơ sở lưu trú nhỏ hoặc homestay đón nhiều khách quốc tế) do đang nâng cấp sửa chữa chuẩn bị cho mùa đón khách quốc tế đến (inbound) vào quý 4 hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng thuộc các địa phương Hà Nội, Nam Định, Sơn La, Nghệ An, Quảng Bình, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bến Tre, Kiên Giang. Có 209 cơ sở mới đi vào hoạt động. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cơ sở lưu trú du lịch hạng 4-5 sao khu vực nghỉ biển, nghỉ dưỡng núi và vùng phụ cận các trung tâm gửi khách lớn (gần Hà Nội, TP. HCM) được khách ưu tiên lựa chọn. [↑](#footnote-ref-3)